

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 10/11/2022, vụ án được xét xử công khai, trực tuyến:

Điểm cầu trung tâm đặt tại: Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre;

Điểm cầu thành phần đặt tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre.

Đối với bị cáo: **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn H; sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1976; vợ: Nguyễn Thị Anh Th; sinh năm: 1996 (đã ly hôn); con: có 01 người con, sinh năm: 2017.

Nhân thân: Ngày 09/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre).

- Tiền án: không;

- Tiền sự:

+ Ngày 08/3/2018, bị Công an xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 03/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt);

+ Ngày 20/8/2018, bị Công an xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 05/QĐ-XPHC, chưa đóng phạt);

+ Ngày 18/12/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 195/QĐ-UBND);

+ Ngày 20/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 04/QĐ-TA, Chấp hành xong quyết định ngày 02/01/2020);

+ Ngày 09/11/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 205/QĐ-UBND, Chấp hành xong quyết định ngày 09/02/2021);

+ Ngày 17/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 21/QĐ-TA, chưa chấp hành);

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre từ ngày 26/11/2021 cho đến nay.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Thanh Nh, sinh năm 1979; nơi cư trú: số 118D, khu phố F, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Văn Tr, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 890, khu phố F, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Huỳnh Văn H, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp N, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. có mặt

Người tiến hành tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre:

- Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bến Tre: ông Trương Phạm Duy Tiên – Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre: Lực lượng Hỗ trợ tư pháp và bảo vệ phiên tòa: Đại úy Châu Thanh Phong – Tổ trưởng; Trung Úy Lê Quang Thường; Chiến sĩ Mai Thanh Duy; Chiến sĩ Đặng Thanh Danh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 14/8/2021, Huỳnh Văn Tr đi nhờ xe của một người bạn (không rõ họ tên, địa chỉ) từ nhà ở xã C, huyện Mỏ Cày Nam sang nhà của Trần Văn Tr ở số 890, khu phố F, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để tìm Tr nhưng không gặp nên đi trở ra. Khi đi ngang qua nhà số 118D, khu phố F, phường S, thành

phố Bến Tre của chị Nguyễn Thị Thanh Nh thì Tr phát hiện cửa bên hông nhà chị Nh khóa bằng ổ khóa phía trong, trên ổ khóa có gắn 01 xâu chìa khóa, giữa cửa và vách tường có khe hở khoảng 02 cm nên Tr nảy sinh ý định lấy xâu chìa khóa để mở cửa chính vào bên trong tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện ý định Tr liền đến luôn các ngón tay vào bên trong rút lấy xâu chìa khóa rồi đi vòng lên phía trước, mở cửa chính đột nhập vào bên trong nhà lấy của chị Nh 01 Laptop hiệu HP màu bạc, 01 chuột máy tính loại không dây, 01 Ipad hiệu Apple màu đen và 01 ví da màu đen có chữ MC. Sau đó, Tr đến kệ bếp tiếp tục lấy của chị Nh 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, vỏ nhựa màu trắng và 01 ví da màu đen có chữ Deckese rồi đi về nhà của Tr. Khi về đến nhà Tr, Tr kiểm tra phát hiện bên trong 02 ví da có 1.700.000 đồng, Tr lấy ra cất giữ và tiêu xài cá nhân hết. Riêng số tài sản còn lại Tr giấu tại nhà của Tr. Sau đó hành vi của Tr bị phát hiện và Tr đã giao nộp toàn bộ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre.

Vật chứng thu giữ: 01 Laptop hiệu HP màu bạc, Model 17-by2053cl; 01 Ipad hiệu Apple màu đen, Model A2152, serial: F9FY510SLMPD có vỏ bao màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, vỏ nhựa màu trắng, Model: A1061 FCCID: BGC-E3087A IC: 579C-E3087A; 01 ví da màu đen, có chữ MC; 01 ví da màu đen, có chữ Deckese; 01 chứng minh nhân dân số 215647252 mang tên Trương Gia Ng, sinh năm: 2005; 01 thẻ học sinh mang tên Trương Gia Ng; 01 thẻ bảo hiểm mang tên Trương Gia Ng; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thanh Nh; 01 thẻ ngân hàng Kiên Long mang tên Trương Gia Ng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Tấn H; 01 con chuột không dây của Laptop.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐG ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 Laptop hiệu HP màu bạc, Model 17-by2053cl và con chuột không dây. Trị giá tài sản ngày 14/8/2021: 12.000.000 đồng; 01 Ipad hiệu Apple màu đen, Model A2152, serial: F9FY510SLMPD có vỏ bao màu xanh. Trị giá tài sản ngày 14/8/2021: 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, vỏ nhựa màu trắng, Model: A1061 FCCID: BGC-E3087A IC: 579-E3087A. Trị giá tài sản ngày 14/8/2021: 5.750.000 đồng; 01 ví da màu đen, có chữ MC. Trị giá tài sản ngày 14/8/2021: 50.000 đồng; 01 ví da màu đen, có chữ Deckese. Trị giá tài sản ngày 14/8/2021: 50.000 đồng;

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị hại, kết quả xác định hiện trường và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Thanh Nh toàn bộ tài sản thu hồi được và bị cáo Tr cũng đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại Nh số tiền 1.700.000 đồng. Hiện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 82/CT-VKSTPBT ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

+ Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Thanh Nh toàn bộ tài sản thu hồi được và bị cáo Tr cũng đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại Nh số tiền 1.700.000 đồng. Hiện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bị cáo khai nhận, vào tối ngày 11/8/2021, bị cáo từ nhà ở huyện Mỏ Cày Nam đến phường S, thành phố Bến Tre để tìm bạn nhưng không gặp. Khi đi bộ ngang nhà của chị Nguyễn Thị Thanh Nh thì bị cáo phát hiện cửa bên hông nhà chị Nh khóa bằng ổ khóa phía trong, trên ổ khóa có gắn 01 xâu chìa khóa, giữa cửa và vách tường có khe hở khoảng 02 cm nên luồn các ngón tay vào bên trong rút lấy xâu chìa khóa rồi đi vòng lên phía trước, mở cửa chính vào bên trong nhà lấy của chị Nh 01 Laptop hiệu HP màu bạc, 01 chuột máy tính loại không dây, 01 Ipad hiệu Apple màu đen và 01 ví da màu đen có chữ MC. Sau đó, bị cáo đến kệ bếp tiếp tục lấy của chị Nh 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, vỏ nhựa màu trắng và 01 ví da màu đen có chữ Deckese rồi đi về nhà của Tr. Khi về đến nhà Tr, Tr kiểm tra phát hiện bên trong 02 ví da có 1.700.000 đồng, bị cáo lấy ra cất giữ và tiêu xài cá nhân hết. Riêng số tài sản còn lại bị cáo giấu tại nhà của Tr và đã giao nộp lại cho Công an. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn H trình bày: ông là cha của bị cáo Tr. Việc bị cáo Tr thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông không biết. Khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động ông bồi thường cho bị hại số tiền 1.700.000 đồng. Số tiền này ông không có yêu cầu bị cáo trả lại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 23 giờ ngày 14/8/2021 tại nhà số 118D, khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, Huỳnh Văn Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Thanh Nh 01 Laptop hiệu HP màu bạc kèm theo 01 chuột laptop không dây; 01 Ipad hiệu Apple; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 02 ví da và số tiền 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Tr chiếm đoạt của bị hại Nh là 29.550.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Ngoài lần phạm tội này bị cáo còn thực hiện vi phạm tội xảy ra ở huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã bị xét xử nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong lần xét xử này. Khi án có hiệu lực pháp luật và thi hành án sẽ tổng hợp sau.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Thanh Nh toàn bộ tài sản thu hồi được và bị cáo Tr cũng đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại Nh số tiền 1.700.000 đồng. Hiện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập.

[9] Đối với hành vi của Trần Văn Tr không biết tài sản bị cáo cất giấu ở nhà Trường là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý đối với Trường là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tr 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Văn Tr phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã C, H. Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình